

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức thi hành Luật Thủ đô

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Kỳ họp lần thứ 1, Quốc hội Khóa XVI đã thông qua Luật Thủ đô (Luật số 02/2026/QH16); Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 (trong đó có một số nội dung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026). UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thi hành Luật Thủ đô, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thi hành Luật Thủ đô bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới và Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

2. Thống nhất nhận thức về Luật Thủ đô, chính sách xây dựng và phát triển Thủ đô, trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Thủ đô.

Tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp Nhân dân Thủ đô; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện và triển khai thi hành Luật.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan Trung ương với Thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, UBND cấp xã và các địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật.

4. Thực hiện nguyên tắc 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” của các tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật; bảo đảm Luật Thủ đô và các văn bản thi hành Luật Thủ đô được thực hiện thống nhất, đồng bộ.

5. Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời xử lý, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô

Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật Thủ đô và sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo UBND Thành phố phụ trách đơn vị mình, thực hiện như sau:

1.1. Rà soát xác định VBQPPL ban hành theo Luật Thủ đô 2024 tiếp tục có hiệu lực:

a) Các sở, ban, ngành Thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành để tổ chức thi hành Luật Thủ đô 2024 còn phù hợp với quy định của Luật Thủ đô 2026 để tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền công bố văn bản tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định; gửi Sở Tư pháp trước ngày **03/5/2026** để tổng hợp chung.

b) Sở Tư pháp hướng dẫn các sở, ban, ngành Thành phố rà soát; tổng hợp đề xuất của các đơn vị và tham mưu UBND Thành phố ban hành quyết định hành chính hoặc trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết hành chính để công bố toàn bộ hoặc một phần VBQPPL tiếp tục có hiệu lực trước ngày Luật Thủ đô năm 2026 có hiệu lực.

1.2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật Thủ đô:

a) Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND Thành phố xây dựng, trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chi tiết khoản 4 Điều 8 và trình tự, thủ tục ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để quyết định lựa chọn áp dụng pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Thủ đô; trình HĐND Thành phố xem xét thông qua vào kỳ họp tháng 5/2026 làm căn cứ cho việc xây dựng các VBQPPL được giao thẩm quyền ban hành theo Luật Thủ đô.

b) Các sở, ban, ngành Thành phố được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng văn bản chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tập trung rà soát, nghiên cứu để trình ban hành trong tháng 6/2026 để có hiệu lực cùng với hiệu lực thi hành của Luật Thủ đô.

Đối với những nội dung quy định phức tạp, có tác động lớn: khi đề xuất ban hành phải đánh giá đầy đủ các yếu tố liên quan, phù hợp để triển khai thực

hiện; trong đó, cần nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, thận trọng, bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện, sự đồng thuận của xã hội...

Việc xây dựng các văn bản cần được xác định theo nội dung được giao có liên quan với nhau hoặc có tính chất tương đồng về phạm vi, lĩnh vực để đưa xây dựng, ban hành trong một văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thuận lợi, đồng bộ khi triển khai thi hành.

Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành Thành phố trong công tác xây dựng văn bản và tiến độ thực hiện được nêu tại phụ lục 01, 02, 03 kèm theo.

2. Xây dựng các văn bản cá biệt được giao trong Luật Thủ đô

Các sở, ban, ngành Thành phố được giao chủ trì xây dựng văn bản cá biệt thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố có trách nhiệm: Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phân công rõ nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý tiến hành xây dựng văn bản, đảm bảo đúng thẩm quyền, căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định và thời hạn hoàn thành theo kế hoạch của Thành phố.

3. Xây dựng, ban hành nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách

Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, đánh giá việc thực hiện pháp luật, xác định khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, khoảng trống về thể chế và kịp thời đề xuất xây dựng nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách mới, khác với luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc đối với những vấn đề chưa được pháp luật quy định để áp dụng trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Điều 9 của Luật Thủ đô.

Việc xây dựng nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách theo quy định tại Điều 9 của Luật Thủ đô được thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định của HĐND Thành phố và phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Áp dụng đối với những vấn đề mới, chưa được pháp luật điều chỉnh hoặc cần cơ chế, chính sách khác với quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội;
- Xác định rõ nội dung, phạm vi, thời gian thực hiện thí điểm và lộ trình triển khai thực hiện; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện thí điểm;
- Bảo đảm đủ nguồn lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện thí điểm; có cơ chế theo dõi, kiểm soát, giám sát, đánh giá, biện pháp quản trị rủi ro trong quá trình thực hiện thí điểm; xác định rõ tiêu chí đánh giá hiệu quả và các

nội dung cần thiết khác.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Thủ đô phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực, bằng nhiều hình thức phù hợp đối với từng nhóm đối tượng. Trong đó, mở đợt cao điểm tuyên truyền Luật Thủ đô từ tháng 4/2026 đến tháng 6/2026.

3.1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến pháp luật về Thủ đô đến các hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

3.2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chỉ đạo gắn kết công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, Quy hoạch tổng thể Thủ đô, Luật Thủ đô và các văn bản thi hành Luật để các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân.

Định hướng dư luận xã hội, chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân trong quá trình triển khai các chính sách quan trọng, tác động lớn đến đời sống kinh tế - xã hội.

3.3. Đề nghị Cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Nội tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Thủ đô; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung của Luật Thủ đô (Ưu tiên tuyên truyền, phổ biến trong “khung giờ vàng”).

3.4. Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về Thủ đô; chủ trì biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô.

3.5. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương, phối hợp với Cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Nội có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Thủ đô bằng nhiều hình thức đến các cơ quan, tổ chức, Nhân dân.

3.6. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để thi hành Luật Thủ đô và các văn bản thi hành Luật Thủ đô.

3.7. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố, UBND cấp xã triển khai

tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản thi hành Luật theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý bằng các hình thức phù hợp.

4. Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Sở Tư pháp là đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định của Luật Thủ đô cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND Thành phố ban hành theo Luật Thủ đô.

4.2. Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến Luật Thủ đô; kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp quy định.

Trong quá trình rà soát văn bản, các sở, ban, ngành chủ động cung cấp thông tin, gửi danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới về Sở Tư pháp để tổng hợp.

4.3. HĐND, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật của cấp mình có liên quan đến Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định.

4.4. Đề nghị Thường trực HĐND Thành phố chỉ đạo các ban của HĐND Thành phố rà soát, đề xuất HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐND, các ban của HĐND các cấp của Thành phố, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thủ đô.

5. Theo dõi thi hành pháp luật về Thủ đô

5.1. Sở Tư pháp tham mưu xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Thủ đô để đánh giá thực trạng thi hành pháp luật; bảo đảm việc tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về các văn bản thi hành Luật Thủ đô; kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện các quy định pháp luật về Thủ đô.

5.2. Các sở, ban, ngành tham mưu Thành phố ban hành kế hoạch để theo

đổi thi hành pháp luật về Thủ đô trong các lĩnh vực; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban ngành, UBND cấp xã liên quan tổ chức triển khai kế hoạch theo quy định.

5.3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về Thủ đô; tham mưu, đề xuất Thành phố trong việc đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về Thủ đô và xử lý các vi phạm trong tổ chức thi hành.

5.4. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Thủ đô 2026.

5.5. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tham mưu UBND Thành phố định kỳ báo cáo HĐND Thành phố, báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu về công tác theo dõi thi hành pháp luật về Thủ đô.

5.6. Các sở, ban, ngành Thành phố hằng năm chủ động tham mưu UBND Thành phố định kỳ báo cáo HĐND về tình hình, kết quả tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp:

1.1. Tham mưu Thành phố thành lập Tổ công tác của Thành phố chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc công tác tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô;

1.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu việc khảo sát, nghiên cứu, trao đổi với các địa phương trong và ngoài nước về xây dựng văn bản theo các quy định được giao trong Luật Thủ đô, về các vấn đề liên quan đến các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù của các tỉnh, thành phố.

1.3. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; tham mưu để UBND Thành phố báo cáo tiến độ định kỳ hằng năm với HĐND Thành phố, Chính phủ về việc thi hành Luật Thủ đô.

2. Sở Tài chính:

2.1. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, các đơn vị thuộc Thành phố, UBND cấp xã về việc lập dự toán, bố trí kinh phí để triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

2.2. Chủ động rà soát về việc xây dựng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của Thành phố trong các lĩnh vực theo khả năng bố trí ngân sách các cấp của Thành phố; hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá dịch vụ trong các lĩnh vực.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Thành phố trong các lĩnh vực; tổng hợp tình hình, kết quả; thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố:

4.1. Rà soát, đề xuất xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá dịch vụ thuộc phạm vi quản lý.

4.2. Chủ động thực hiện nhiệm vụ về xây dựng văn bản thi hành Luật Thủ đô, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác để tổ chức thi hành Luật theo nội dung, tiến độ được giao tại Kế hoạch này.

5. UBND cấp xã: Tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn.

6. Đề nghị Thường trực HĐND Thành phố: Chỉ đạo các Ban HĐND Thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố trong quá trình xây dựng văn bản, thẩm tra, trình thông qua tại các kỳ họp HĐND Thành phố, bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ xây dựng văn bản thi hành Luật Thủ đô.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội: Có Kế hoạch tuyên truyền Luật Thủ đô; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của Thành phố và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân Thủ đô trong việc thực hiện các chính sách, quy định của Luật Thủ đô về xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô; thực hiện việc giám sát thi hành chính sách, pháp luật về Thủ đô; tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật giao HĐND, UBND Thành phố ban hành theo quy định.

8. Đề nghị HĐND, UBND các tỉnh trong vùng Thủ đô: Tổ chức quán triệt nội dung liên quan đến các quy định về liên kết, phát triển vùng tại Luật Thủ đô; phối hợp với thành phố Hà Nội trong triển khai thi hành Luật, trọng tâm là việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án liên kết phát triển vùng, vùng Thủ đô theo các cơ chế, chính sách quy định tại Chương VII của Luật.

9. Để đảm bảo chất lượng, khả thi của văn bản thi hành Luật Thủ đô,

trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị cần phải đánh giá kỹ lưỡng tác động của chính sách; mời các chuyên gia, nhà khoa học; chủ động xin ý kiến, tham vấn chính sách của các bộ, ban, ngành Trung ương, ý kiến chuyên môn của các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố liên quan; phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND Thành phố.

10. Kinh phí thực hiện: Các Sở, ban, ngành Thành phố chủ động cân đối trong kinh phí đã giao tại Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố để kịp thời thực hiện theo quy định. Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị rà soát gửi Sở Tư pháp, Sở Tài chính để rà soát, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi hành Luật Thủ đô, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời phản ánh về UBND Thành phố (qua Sở Tư pháp tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- HĐ Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- HĐND, UBND các tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng